

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HẢI LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HẢI LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI LONG REAL ESTATE DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109738821

3. Ngày thành lập: 26/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 147 Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936367779

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Sàn giao dịch bất động sản, tư vấn môi giới bất động sản - Dịch vụ nhà đất	6820
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị điện, nước (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
4.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)	7020
5.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị công nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, dàn giáo, cốt pha - Cho thuê trạm trộn bê tông	7730
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá, các hàng hóa nhà nước cấm)	4610
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi).	7490
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô	4511
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn dự án đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)	6619
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng, thiết kế kiến trúc và thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp	7110
28.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
31.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Khai thác thủy sản biển	0311
34.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
35.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
36.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
37.	Trồng lúa	0111
38.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
39.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
40.	Trồng cây ăn quả	0121
41.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
42.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
43.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141

44.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
45.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
46.	Chăn nuôi gia cầm	0146
47.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
48.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
49.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
50.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
51.	In ấn	1811
52.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
53.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn thực phẩm khác.	4632
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa của chính doanh nghiệp.	4933
56.	Sản xuất điện (Thực hiện theo Nghị Định 137/2013/NĐ-CP và Nghị định 94/2017/NĐ-CP) (Chỉ được hoạt động sau khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	3511
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
59.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không - Giao nhận hàng hóa - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn - Hoạt động cầu đại lý làm thủ tục hải quan - Hoạt động các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không - Môi giới thuê tàu biển và máy bay - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, hội chợ triển lãm	8230
63.	Dịch vụ đóng gói	8292

64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá độc lập) Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG ĐÌNH HẢI	Xóm 4 Tổ 14, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.500.000	85.000.000.000	85,000	001077020768	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.500.000	85.000.000.000	85,000		

2	PHẠM ĐỨC TIỆP	348 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	001092002715
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000	
3	ĐÌNH PHÚ MINH	14 Dãy N7 Ngõ 90 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	030079000047
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000	
4	ĐÌNH LAN HƯƠNG	36 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	001177019601
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH LAN HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 31/12/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001177019601

Ngày cấp: 13/11/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Số 36 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 443 Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội